

Bản án số 63/2022/HS-ST
Ngày 24.6.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng. Nghề nghiệp: hưu trí và ông Mai Hồng Anh. Nghề nghiệp: Phó Bí thư Quận đoàn Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/02/1997 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú hiện nay: Số K21/H7/10 đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1960;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/06/2004 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Nam Nơi cư trú hiện nay: Số K21/H7/10 đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị Đ1, sinh năm 1975;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K: Ông Bùi Xuân N, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 13/11/2021, Nguyễn Hữu H rủ Nguyễn Quốc K góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, K đồng ý góp 250.000 đồng và nhờ chị ruột là Nguyễn Thị Kiều O chuyển khoản cho H 300.000 đồng, H đưa lại cho K 50.000 đồng rồi tự bỏ ra thêm 150.000 đồng, tổng cộng được 400.000 đồng. H liên hệ qua điện thoại với 01 thanh niên tên B để mua 400.000 đồng ma túy đá, hẹn giao dịch tại chân cầu P, quận C, thành phố Đà Nẵng rồi nhờ 01 người bạn tên Đ2 đi lấy ma túy. Một lúc sau, Đ2 đem đến phòng trọ của H và K gói ma túy đá, lấy lại 400.000 đồng rồi cùng nhau lên gác lửng, H lấy một bình nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa trên nắp nhựa, Đ2 đổ hết gói ma túy đá vào bình, H đốt nóng lên để cả ba người cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì Đ2 đi về, H cất nổ thủy tinh vào góc phòng gần cầu thang trên gác lửng rồi cùng K đi ngủ. Đến tối ngày 19/11/2021, Tổ công tác Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê kiểm tra hành chính nhà trọ của H và K, phát hiện thu giữ 01 nổ thủy tinh hình cầu, trong đoạn hình cầu có chứa chất rắn màu trắng đục bám dính cùng các tang vật có liên quan khác. Qua làm việc, H và K khai nhận đó là nổ thủy tinh có chứa ma túy đá, do H và K cùng Đ2 sử dụng còn dư lại.

Kết luận giám định số 1443/C09C ngày 30/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: "...Chất rắn màu trắng đục bám dính trong 01 nổ thủy tinh (một đầu dạng ống dài 11cm, một đầu dạng khối cầu) được niêm phong trong phong bì (kí hiệu G) gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu quá ít nên không xác định được khối lượng".

Trong mẫu đựng nước tiểu ghi thu của Nguyễn Hữu H đựng trong chai nhựa (ký hiệu C1) và Nguyễn Quốc K đựng trong chai nhựa (ký hiệu C2) gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine

Vật chứng tạm giữ:

- Thu của Nguyễn Hữu H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; có gắn sim 0905224983 và 0919321267; Thu của Nguyễn Quốc K 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh; có gắn sim 0357235432.

- 01 bì niêm phong số 1443/C09C-Đ2 bên trong có 01 nỏ thủy tinh có gắn ống nhựa kèm vỏ bao gói, được niêm phong theo đúng quy định;

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-TK ngày 19/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Hữu H và Nguyễn Quốc K về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Quốc K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 1443/C09C-Đ2 ngày 30/11/2021, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng, 01 bình nhựa có gắn một ống nhựa.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, số IMEI: 864267041007535, gắn sim số: 0357235432; 01 căn cước công dân số 049204008004 tên Nguyễn Quốc K.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 353408111404040/01, gắn sim số: 0905224983 và số: 0919321267 thu của bị cáo Nguyễn Hữu H;

Luật sư Bùi Xuân N bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K trình bày luận cứ bào chữa xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đối với hành vi của bị cáo là đúng người đúng tội. Luật sư đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như áp dụng quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để có hình phạt phù hợp.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h ngày 13/11/2021, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Quốc K cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ số K21/H7/10 đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hành vi của các bị cáo H và K đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được việc mua, tàng trữ, sử dụng và tổ chức sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và bạn bè nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma túy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đã góp tiền để mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Xem xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Hữu H là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Quốc K góp tiền mua ma túy để sử dụng, bị cáo góp 150.000đ, bị cáo là người liên lạc với người bán ma túy, bị cáo cũng là người nhờ Đ2 đi lấy ma túy về phòng trọ để cùng nhau sử dụng. Bị cáo xúi giục K góp tiền mua ma túy về sử dụng khi K chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo đóng vai trò chính nên Hội đồng xét xử phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc để giáo dục riêng đối

với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Bị cáo Nguyễn Quốc K tham gia trong vụ án này với vai trò là người cùng góp tiền mua ma túy để cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy với bị cáo H. Khi nghe H rủ rê thì bị cáo đồng ý, bị cáo xin tiền của chị gái để góp 250.000đ cùng H mua ma túy. Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

Riêng bị cáo Nguyễn Quốc K khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 90, 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định mức án.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 1443/C09C-Đ2 ngày 30/11/2021, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bình nhựa có gắn một ống nhựa là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 353408111404040/01, gắn sim số 0905224983 và số 0919321267 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu H là vật sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, số IMEI: 864267041007535, gắn sim số: 0357235432; 01 căn cước công dân số 049204008004 tên Nguyễn Quốc K thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc K, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét hình phạt nhẹ cho bị cáo K, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư và sẽ quyết định trong bản án.

Đối với người đàn ông tên “B” bán ma túy cho H và “Đ2” có hành vi đi mua ma túy và sử dụng ma túy với H và K, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, làm rõ và sẽ xử lý sau.

Nguyễn Hữu H và Nguyễn Quốc K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nguyễn Quốc K phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H **02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/03/2022.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K **02 năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/03/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 1443/C09C-Đ2 ngày 30/11/2021, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, 01 (một) bình nhựa có gắn một ống nhựa.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh, số IMEI: 864267041007535, gắn sim số: 0357235432; 01 (một) căn cước công dân số 049204008004 tên Nguyễn Quốc K.

Tiếp tục quy trữ 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh, số IMEI: 864267041007535, gắn sim số: 035723543 để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI: 353408111404040/01, gắn sim số: 0905224983 và số: 0919321267 của Nguyễn Hữu H;

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20.5.2022.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Nhà Tạm giữ;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường